

Bản án số: 245/2024/HSST

Ngày: 30/10/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đặng Như Hùng
- Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà My - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Thanh Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 220/2024/HSST ngày 11 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 244/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

TRẦN HỮU T, giới tính : Nam, sinh ngày 01/01/1986 tại Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn Y, xã T, huyện C, Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Hữu T và bà Trịnh Thị P; Tiền án: Ngày 28,30/10, 02,03/11/2009, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 10 năm tù về tội “Cướp tài sản” và tội “Cưỡng đoạt tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 12/01/2018 (chưa xóa án tích); Về nhân thân: Ngày 18/11/2021, Công an huyện Chương Mỹ xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã hết thời hiệu); Ngày 02/10/2023, Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình xử phạt 48 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” (đang chấp hành án). Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Xuân, Bộ Công an - Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1961 (đã chết ngày 24/6/2024); Người đại diện hợp pháp của ông Đ: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1932; Địa chỉ: 108 - C18 Tập thể T, quận T, Hà Nội (là mẹ đẻ ông Đ) - Vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hoàng Anh T, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện C, Hà Nội.

Hiện đang thi hành án tại Trại giam số 5, Bộ Công An - Văng mặt

2. Ông Tạ T, sinh năm 1971

Địa chỉ: Số 506 E8, phường Q, quận H, Hà Nội - Văng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 04/03/2020, ông Nguyễn Xuân Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh bạc BKS 29E1 - 943.07 sang nhà anh Hoàng Việt D ở khu Miếu nhỏ, ngõ 214 Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội chơi. Lúc này có Hoàng Anh T gọi điện đến hẹn gặp nên ông Đ chỉ đường cho T đến gặp tại nhà anh D luôn. Khi T đến nơi, ông Đ ra đón thì thấy T đi cùng Trần Hữu T (ông Đ không quen biết T). Ông Đ cùng T, T vào nhà anh D chơi. Khoảng 17 giờ cùng ngày, T nhờ T hỏi mượn xe của ông Đ để đi giải quyết việc cá nhân rồi mang xe về trả ngay. Do quen biết T nên ông Đ đồng ý cho T mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 29E1 - 943.07. Khi mượn được xe, T giao xe cho T. T một mình điều khiển xe ra khỏi nhà anh D. T ngồi lại chơi cùng ông Đ và anh D. Sau đó, do không thấy T mang xe về trả nên ông Đ giục T gọi điện cho T thì T nói xe mô tô đang bị công an giữ, phải chờ người xin nên chưa mang xe về trả ông Đ được. T và ông Đ tiếp tục ngồi chờ ở nhà anh D nhưng cũng không thấy T quay về trả xe. Đến 21 giờ cùng ngày, ông Đ và T đi taxi đến thị trấn Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Nội để tìm T nhưng không liên lạc được, cũng không gặp được T. Sau đó vài ngày, ông Đ và T đã gặp được T ở tại một quán nước ở thị trấn Xuân Mai thì T thừa nhận sau khi mượn chiếc xe trên đã giao cho một nam giới là bạn xã hội của T (không rõ thông tin, lai lịch) sử dụng nhưng không thấy quay lại trả xe cho T. Tuy nhiên, sau đó T nói chuyện với T và thừa nhận đã cầm cố chiếc xe mô tô mượn của ông Đ lấy tiền tiêu xài nhưng không nói địa chỉ cầm cố cho T, T không có khả năng lấy lại xe trả cho ông Đ. Do T là người hỏi mượn xe của ông Đ nên T đã nhận trách nhiệm sẽ tìm gặp T để lấy lại xe trả cho ông Đ, đồng thời T viết giấy cam kết trả xe cho ông Đ. Sau đó do không liên lạc được với T nên ngày 27/05/2020, ông Nguyễn Xuân Đ đã gửi đơn đến Cơ quan Công an tố giác Hoàng Anh T.

Quá trình xác minh xác định, ngày 09/03/2021, Hoàng Anh T bị Công an huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình bắt giam về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, ngày 20/07/2022, Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, Hoà Bình xử phạt T 7 năm tù, hiện T đang thi hành án tại Trại giam số 5 - Bộ Công an. Quá trình làm việc, T khai do T không quen biết ông Đ nên nhờ T hỏi mượn xe mô tô của ông Đ để đi. Ông Đ tin tưởng T nên giao xe mô tô cho T, ngay sau đó tại nhà anh D, T đã

giao lại xe cho T để sử dụng đi công việc, T sử dụng xe mô tô của ông Đ vào việc gì thì T không biết. Sau này T thừa nhận với T việc T đã cầm cố xe và không có khả năng trả lại nên T đã nhận trách nhiệm gặp T để lấy xe về trả cho ông Đ. Tuy nhiên sau đó T không liên lạc được với T và cũng chưa được T trả lại xe.

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Thanh Xuân tiến hành lấy lời khai của Trần Hữu T (đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Xuân - Bộ Công an theo bản án của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, Hòa Bình). Ban đầu T khai, do trí nhớ kém nên T không nhớ, không biết, không thừa nhận có mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh đen BKS: 29E1-943.07 của ông Đ. Sau đó T thừa nhận có nhờ T mượn hộ xe của ông Đ để đi giải quyết việc cá nhân và bị Cảnh sát giao thông tạm giữ xe để kiểm tra nên T chưa mang xe về trả ngay cho ông Đ, sau khi xin được xe thì T sử dụng xe đi uống rượu và vài ngày sau đã trả lại chiếc xe nêu trên cho T tại khu vực huyện Chương Mỹ, Hà Nội. Tuy nhiên T không nhớ trả vào thời điểm nào, có một người em xã hội của T chứng kiến nhưng T không biết nhân thân lai lịch của người này. T không có chứng cứ gì chứng minh đã trả xe cho T

Anh Hoàng Việt D khai: T là người mượn xe mô tô nêu trên của ông Đ và đã giao cho T điều khiển xe đi một mình rời khỏi nhà anh D mà không mang xe quay lại trả cho ông Đ. Sau đó ông Đ và T đi tìm T để lấy lại xe, vài ngày sau anh D được ông Đ kể lại việc ông Đ bị lừa mất chiếc xe nêu trên. Việc ông Đ tìm T để lấy xe sau đó thế nào thì anh D không biết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 222/KL-HĐĐGTS ngày 08/11/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự - UBND quận Thanh Xuân kết luận chiếc xe moto nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu xanh bạc BKS: 29E1-943.07, số máy: G3D4E072632, số khung: 0610FY064324 có giá 25.000.000 đồng.

Theo trích lục khai tử của UBND phường Thanh Xuân Bắc, ông Đ đã chết ngày 12/06/2024

Về dân sự: Ông Đ, ông T (chủ xe) không yêu cầu gì về dân sự, ông T đề nghị nếu sau này thu giữ được chiếc xe ông xin được nhận lại để làm kỷ niệm.

Tại bản cáo trạng số 206/CT-VKSTX ngày 03 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân truy tố Trần Hữu T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt: Trần Hữu T từ 21 đến

24 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 48 tháng tù của bản án số 64/2023/HS-HS ngày 02/10/2023 của TAND quận huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình và buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 69 đến 72 tháng tù; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về dân sự: Người bị hại, người liên quan không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét; Về vật chứng: Không có.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Trần Hữu T thừa nhận có đi cùng Hoàng Anh T đến nhà anh D chơi và có mượn xe mô tô của ông T đi, vài ngày sau T đã trả lại xe cho T nhưng T không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh, không tìm được người làm chứng chứng kiến việc T đã trả xe cho T. Bị cáo không thừa nhận đã chiếm đoạt chiếc xe trên của ông Đ và không thừa nhận tội danh mà Viện kiểm sát truy tố.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xác định bị cáo không phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Về các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Xuân, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân thu thập; về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Xuân, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thu thập và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập, thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Mặc dù Trần Hữu T không thừa nhận ngày 04/03/2020 đã chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh bạc BKS 29E1 - 943.07 có giá trị 25.000.000 đồng của ông Nguyễn Xuân Đ (do ông Tạ T cho ông Đ mượn) nhưng căn cứ vào lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận ngày 04/03/2020, Trần Hữu T sau khi nhận được tài sản là chiếc xe Yamaha Exciter BKS 29E1 - 943.07 thông qua việc nhờ Hoàng Anh T mượn của ông Đ đã chiếm đoạt, không trả lại cho chủ sở hữu. Đối chiếu quy định của pháp luật, Trần Hữu T đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm

2017. Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

[3]. Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng, bất an trong nhân dân. Do tính chất nghiêm trọng của vụ án, để đấu tranh phòng chống tội phạm, trong đó có tội xâm phạm sở hữu, góp phần bảo vệ tài sản của nhân dân, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo có 02 tiền án, 01 tiền sự. Tiền án năm 2023 xét xử bị cáo về hành vi phạm tội xảy ra ngày 30/11/2022, sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần này nên không phải là căn cứ để tính tái phạm hay tái phạm nguy hiểm đối với bị cáo. Án tích năm 2009 chưa được xoá nên bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Để cải tạo, giáo dục bị cáo và làm bài học răn đe người khác, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo quanh co, chối tội nên không có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo” đối với bị cáo.

Bị cáo bị xét xử khi đang chấp hành bản án số 64/2023/HS-HS ngày 02/10/2023 của Toà án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình đối với hành vi phạm tội xảy ra sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần này nên căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự, Toà án tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt của bản án số 64/2023/HS-HS ngày 02/10/2023 của Toà án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6]. Về dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án, lệ phí Tòa án.

[8]. Về vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra không thu giữ vật chứng gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Trần Hữu T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

- Căn cứ Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

[1]. Xử phạt: Trần Hữu T 21 (*hai mươi một*) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 48 (*bốn mươi tám*) tháng tù của bản án số 64/2023/HS-HS ngày 02/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 69 (*sáu mươi chín*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2022 (ngày tạm giữ, tạm giam của bản án số 64/2023/HS-HS ngày 02/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình).

[2]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

[3]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt bản án sơ thẩm

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt bản án sơ thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- Người tham gia tố tụng,
- VKSND Q. Thanh Xuân
- Chi cục thi hành án dân sự Q. Thanh Xuân,
- Công an quận Thanh Xuân,
- TAND thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Thị Diệu Thúy

